TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2024/HS–ST.
Ngày: 30/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Văn Ba.
2/ Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền–Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2024/TLST–HS, ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2024/QĐXXST–HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Trần Minh H, sinh năm 1982 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Tấn L, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1959; Vợ: Dương Thị Đ, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh H là người nghiện ma tuý từ năm 2021 đến nay. Vào lúc 10 giờ ngày 24/3/2024, H điều khiển xe mô tô biển số 60V1–8177 từ thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai đến khu vực gần Chợ H1 thuộc xã H, huyện N để mua ma tuý với mục đích sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp 01 người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 1.200.000 đồng ma tuý tổng hợp dạng đá, T bán cho H 01 gói ma tuý có kích thước 4,5cm x 04cm. Sau khi nhận ma tuý, H cầm gói ma tuý bằng tay trái rồi điều khiển xe mô tô trên về nhà ở xã T, huyện C. Trên đường đi, H ghé vào quán cà phê ven đường nghỉ uống nước. Đến 19 giờ cùng ngày, H tiếp tục điều khiển xe mô tô trên để về nhà, khi đến đoạn đường thuộc ấp F, xã B, huyện L, thì bị lực lượng Công an xã B tuần tra,

yêu cầu dừng xe để kiểm tra, phát hiện gói ma tuý H đang cầm trong lòng bàn tay trái nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng (các bút lục số 29–30, 33–47).

Tại Bản kết luận giám định số 615/KL–KTHS ngày 29/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,2871 gam, loại Methamphetamine (bút lục số 25–26).

*** Vật chứng vụ án:**

– 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 615/KL–KTHS ngày 29/3/2024, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ;

– 01 xe mô tô biển số 60V1–8177, hiệu Prim, màu xanh do ông Thái Văn Đ1 cư trú tại khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai là chủ sở hữu. Qúa trình điều tra, H khai xe mô tô trên H mua vào năm 2006 của 01 người không rõ nhân thân, lai lịch, không có giấy mua bán xe và giấy tờ xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành xác minh, nhưng ông Đ1 không có mặt ở địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục tạm giữ, điều tra, xác minh, xử lý sau.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 167/CT–VKS–LT ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Trần Minh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

– Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo H: Từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

– Xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 615/KL–KTHS ngày 29/3/2024 (hiện Chi cục Thi hành án Dân sự đang tạm giữ).

Đối với xe mô tô biển số 60V1–8177, hiệu Prim, màu xanh do ông Thái Văn Đ1 cư trú tại khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai là chủ sở hữu. Qúa trình điều tra, H khai xe mô tô trên H mua vào năm 2006 của 01 người không rõ nhân thân, lai lịch, không có giấy mua bán xe và giấy tờ xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành xác minh, nhưng ông Đ1 không có mặt ở địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục tạm giữ, điều tra, xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở thành người tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Đ, Kết luận của Cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo H là nghiêm trọng, bị cáo cất giữ trái phép chất ma túy, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, không nhằm mục đích mua, bán trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy bị cáo H tàng trữ là 4,2871 gam, loại Methamphetamine (bút lục số 25–26) nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật, cần xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm, tương xứng hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đối với người đàn ông tên T có hành vi bán ma túy cho bị cáo H, nhưng hiện không xác định rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

[3] Vật chứng vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 615/KL–KTHS ngày 29/3/2024 (hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long

Thành đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 01/7/2024 – bút lục số 65).

Đối với xe mô tô biển số 60V1–8177, hiệu Prim, màu xanh do ông Thái Văn Đ1, cư trú tại khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai là chủ sở hữu. Qúa trình điều tra, H khai xe mô tô trên H mua vào năm 2006 của 01 người không rõ nhân thân, lai lịch, không có giấy mua bán xe và giấy tờ xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành xác minh, nhưng ông Đ1 không có mặt ở địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục tạm giữ, điều tra, xác minh, xử lý sau.

[4] Về án phí: Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 327, 331, 333; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Minh H: 03 năm 06 tháng (ba năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/3/2024.

– Về vật chứng vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 615/KL–KTHS ngày 29/3/2024 (hiện Chi cục Thi hành án Dân sự đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 01/7/2024 – bút lục số 65).

– Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Theo luật định, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM
Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thùy Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Ba – Lý Thị Bạch Tuyết Nguyễn Ngọc Thùy Trang